

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HINH
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/DS-ST
Ngày: 30/6/2022
“V/v tranh chấp hợp đồng xây dựng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Tấn Lãnh và ông Niê Y Ling (Ma Bin).

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mạ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXX-ST ngày 14/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thiên V, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Hà Văn O, sinh năm 1964; địa chỉ: Buôn B, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2021 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 12/10/2021, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thiên V (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) trình bày:*

Nguyên đơn và ông Hà Văn O (sau đây gọi tắt bị đơn) có thỏa thuận (viết giấy tay hai bên ký nhưng hiện đã làm thất lạc) là nguyên đơn nhận xây dựng ba căn nhà sàn cho bị đơn (do bị đơn nhận thầu của người đồng bào), khi hoàn thành bàn giao nhà thì bị đơn có trách nhiệm thanh toán lại tiền công thợ cho nguyên đơn. Nhưng đến tháng 9/2019 khi hoàn thành và bàn giao nhà xong không ai có ý kiến gì, tính tổng số tiền công thợ còn lại là 33.500.000đ nhưng bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn mà hện nợ lại. Sau đó nguyên đơn có nhờ bố của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu Th đi hỏi tiền thì bị đơn viết giấy hện (khi

đi làm thì bố của nguyên đơn cũng đi làm chung). Ngày 28/11/2019 nguyên đơn lại đi hỏi tiếp thì bị đơn lại viết giấy hẹn ngày 14/12/2019 sẽ trả đủ số tiền 33.500.000đ nhưng vẫn không trả. Ngày 24/01/2020 bị đơn tiếp tục viết giấy hẹn nợ là chấp nhận cho nguyên đơn vay dùm tiền nóng với mức lãi suất 30.000đ/1.000.000đ/tháng trong thời gian 2 tháng sẽ trả cả gốc và lãi như trên cho nguyên đơn. Ngày 25/6/2020 nguyên đơn khiếu nại ra UBND xã E yêu cầu giải quyết thì bị đơn thống nhất và làm giấy cam đoan hẹn ngày 11/10/2020 (âm lịch) sẽ trả đầy đủ cho nguyên đơn. Nhưng đến nay bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn 3.000.000đ tiền lãi, phần gốc và lãi còn lại nguyên đơn đòi nhiều lần vẫn không thanh toán.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền công thợ 33.500.000đ, lãi phát sinh theo quy định pháp luật từ 24/01/2020 đến nay là $(20\%/năm \times 29 \text{ tháng } 6 \text{ ngày} \times 33.500.000\text{đ}) = 16.303.000\text{đ} - 3.000.000 \text{ đã trả} = 13.303.000\text{đ}$. Vậy tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả là 46.803.000đ (trong đó 33.500.000đ tiền gốc và 13.303.000đ tiền lãi tính đến ngày 30/6/2022) và lãi phát sinh tiếp theo quy định pháp luật cho đến khi trả hết nợ.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn trình bày:* Bị đơn và nguyên đơn có thỏa thuận bằng miệng về việc nguyên đơn nhận xây dựng ba nhà sàn cho người đồng bào do bị đơn đứng ra thầu. Sau khi nhà hoàn thành đã bàn giao xong giữa ba bên không ai có ý kiến gì và bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền công thợ là 33.500.000đ nhưng chưa có tiền trả nên bị đơn viết giấy đồng ý cho nguyên đơn đi vay lãi nóng với mức lãi suất 30.000đ/1.000.000đ/tháng trong thời gian 2 tháng để trả công cho thợ. Nhưng sau này phát hiện do quá trình làm nhà thợ cắt cây cột nhà bị thiếu nên chủ nhà không trả đủ tiền. Nay bị đơn thống nhất trả cho nguyên đơn số tiền gốc 33.500.000đ, thống nhất trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận như ban đầu là 30.000đ/1.000.000đ/tháng trong vòng 5 tháng và trừ số tiền lãi 3.000.000đ bị đơn đã trả.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Th trình bày:*

Con trai ông là Nguyễn Thiên V có thỏa thuận với bị đơn là nhận làm ba nhà sàn cho người đồng bào do bị đơn đứng ra thầu, khi đi làm thì ông cũng có đi làm cùng con trai. Nay nhà đã hoàn thành và bàn giao xong không ai có ý kiến gì nhưng bị đơn không trả tiền công thợ mặc dù ông và con trai cũng đã đi đòi nhiều lần nhưng bị đơn hứa từ lần này sang lần khác không trả nên hai bên thống nhất đi vay tiền nóng để trả cho thợ. Việc con trai kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền 33.500.000đ và lãi theo quy định pháp luật là đúng.

Tòa án đã triệu tập các bên để hòa giải tuy nhiên không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Hà Văn O; trú tại: Buôn B, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên thanh toán tiền công thợ xây dựng nhà là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét hiệu lực của hợp đồng: Nguyên đơn trình bày hai bên có viết giấy tay (đã làm thất lạc giấy) có nội dung nguyên đơn nhận xây dựng ba nhà sàn cho bị đơn, việc xây dựng hoàn thành và bàn giao nhà thì bị đơn có trách nhiệm thanh toán tiền công thợ cho nguyên đơn. Bị đơn thống nhất nội dung hợp đồng nguyên đơn trình bày là đúng nhưng việc thỏa thuận đó chỉ nói bằng miệng. Xét thấy cả hai bên đều thừa nhận nội dung thỏa thuận của hợp đồng là đúng. Việc giao kết hợp đồng giữa hai bên hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, chủ thể giao kết hợp đồng có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự đầy đủ; sau đó giữa hai bên đã viết giấy nhận nợ có nội dung bị đơn nợ nguyên đơn số tiền công thợ 33.500.000đ. Do đó, xác định hợp đồng đã được giao kết giữa hai bên có hiệu lực theo quy định tại Điều 400 và Điều 401 Bộ luật dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền công thợ 33.500.000đ, lãi phát sinh theo quy định pháp luật từ 24/01/2020 đến nay là $(20\%/năm \times 29 \text{ tháng } 6 \text{ ngày} \times 33.500.000\text{đ}) = 16.303.000\text{đ} - 3.000.000 \text{ đã trả} = 13.303.000\text{đ}$; tổng cộng 46.803.000đ và lãi phát sinh tiếp theo quy định pháp luật cho đến khi trả hết nợ.

Căn cứ Biên bản nợ hợp đồng (không ghi ngày), Giấy hẹn nợ ngày 28/11/2019, Giấy hẹn nợ ngày 24/01/2020, Bản cam đoan và Giấy thỏa thuận ngày 25/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã E, Biên bản hòa giải ngày 25/10/2021, Biên bản hòa giải ngày 03/6/2022 và tại phiên tòa bị đơn thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền công thợ là 33.500.000đ. Tuy nhiên qua hòa giải và tại phiên tòa bị đơn cho rằng do thợ làm nhà cắt cây cột bị thiếu (hụt cây) nên chủ nhà không trả tiền cho bị đơn nên bị đơn không có tiền trả, vấn đề này Tòa án đã ấn định thời gian một tháng để hai bên gặp chủ nhà làm rõ nhưng sau đó bị đơn trốn tránh, không phối hợp với nguyên đơn để gặp chủ nhà làm rõ; qua xác minh thì chủ nhà đã trả đầy đủ tiền cho bị đơn và nhà ở bình thường không có bị hư hỏng gì. Qua đó, cho thấy đây là lý do không có thật mà do bị đơn tự đưa ra để mục đích không trả tiền cho nguyên đơn. Ngoài ra, khi nguyên đơn khiếu nại, chính quyền địa phương mời các bên đến giải quyết và qua các lần bị đơn viết giấy hẹn nợ cho nguyên thì bị đơn đều không trình bày gì về vấn đề thợ cắt cây bị thiếu mà chỉ thừa nhận nợ với nội dung bị đơn nợ nguyên đơn số tiền công thợ 33.500.000đ và hứa sẽ trả; tại phiên tòa bị đơn cũng thống nhất trả cho nguyên đơn số tiền công thợ 33.500.000đ và trả lãi 5 tháng. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền công thợ 33.500.000đ là có căn cứ theo Điều 280 Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn: Xét thấy việc xây dựng nhà đã hoàn thành đúng tiến độ và bàn giao nhà giữa ba bên (chủ nhà, nguyên đơn,

bị đơn) đã xong từ cuối tháng 9/2019, không ai có ý kiến gì thêm nhưng bị đơn không thanh toán tiền công cho nguyên đơn để nguyên đơn trả công cho thợ mà hứa hẹn nhiều lần dẫn đến thợ đòi nợ nên nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất theo Giấy hẹn nợ ngày 24/01/2020 là chấp nhận để nguyên đơn đi vay tiền nóng trong vòng 2 tháng với mức lãi suất 30.000đ/1.000.000đ/tháng (tương đương 35,76%/năm) để trả công cho thợ, sau 2 tháng bị đơn sẽ có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn cả tiền công và tiền lãi. Đây là ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên tuy nhiên mức lãi suất cao hơn quy định pháp luật cho phép, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn trả mức lãi suất theo quy định pháp luật là 20%/năm. Do đó, chấp nhận mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu 20%/năm tính từ ngày 24/01/2020 đến 30/6/2022 là (29 tháng 6 ngày x 20%/năm x 33.500.000đ) = 16.303.000đ – 3.000.000đ (đã trả) còn phải trả 13.303.000đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.340.000 đồng (hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn 1.312.000đ tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0001027 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 280, Điều 357, Điều 400 và Điều 401 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thiên V.

Buộc bị đơn Hà Văn O có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Nguyễn Thiên V số tiền tổng cộng là 46.803.000đ đồng (bốn mươi sáu triệu tám trăm lẻ ba nghìn đồng). Trong đó, tiền công thợ 33.500.000 đồng, tiền lãi 13.303.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Bị đơn Hà Văn O phải chịu 2.340.000 đồng (hai triệu ba trăm

bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Nguyễn Thiên V 1.312.000đ (một triệu ba trăm mười hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0001027 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn, người liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện Sông Hinh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

BÀN THỊ TIỀN

